

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, ngày 18/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Tại khoản 1 Điều 19 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg quy định: "*Căn cứ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, bố trí vốn đối ứng, lồng ghép các nguồn lực khác, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của địa phương để thực hiện Chương trình và trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định*".

Ngày 19/4/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Theo đó, tại điểm a khoản 1 Điều 40 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: "*Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương*".

Để có cơ sở phân bổ vốn ngân sách nhà nước, quy định về tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của giai đoạn và hàng năm, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là căn cứ pháp lý để lập kế hoạch đầu tư giai đoạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước và giao vốn cho các địa phương, các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước; đồng thời quy định tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền ban hành văn bản; bảo đảm về hình thức văn bản, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Cụ thể hóa quy định của trung ương cho phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh và khả năng cân đối, bố trí nguồn lực của tỉnh gắn với nguồn lực của trung ương để thực hiện Chương trình đạt kết quả cao.

Thực hiện đúng trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong việc cụ thể hóa quy định của trung ương; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 09/02/2022, UBND tỉnh đã có Công văn số 445/UBND-TH chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương tham mưu xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSNN thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và tổ chức lấy ý kiến góp ý, tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố và các đơn vị liên quan; đăng tải toàn văn dự thảo văn bản trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 24/BC-STP ngày 14/3/2022 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các sở, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia, thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

Ngày 24/3/2022, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 55/TTr-UBND đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết tại kỳ họp thứ 7 của HĐND tỉnh Khóa VIII.

Thực hiện Thông báo Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp thứ 14 kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa VIII và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1789/UBND-TH ngày 22/4/2022 về việc đôn đốc chuẩn bị hồ sơ kỳ họp thứ 8-HĐND tỉnh khóa VIII, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức rà soát và bổ sung vào Nghị quyết nội dung sau:

- Căn cứ ban hành Nghị quyết: Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Phụ lục: Tổng hợp tỷ lệ và điểm hệ số các dự án, tiểu dự án thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 cho sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố kèm theo Nghị quyết.

Đến nay, hồ sơ Nghị quyết đã hoàn thiện đầy đủ theo quy định để trình HĐND tỉnh xem xét ban hành.

(Có Báo cáo thuyết minh và tổng hợp, giải trình tiếp thu góp ý vào dự thảo; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tiếp thu, bổ sung dự thảo Nghị quyết kèm theo).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị gồm có 02 điều, kèm theo Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Quy định) gồm có 02 chương và 11 điều.

2. Nội dung cơ bản của Quy định

Chương I. Những quy định chung: gồm có 03 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

Điều 3. Quy định chung về tiêu chí phân bổ vốn

Chương II. Những quy định cụ thể: gồm có 8 điều:

Điều 4. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

Điều 5. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Điều 6. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

Điều 7. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

Điều 8. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo.

Điều 9. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin


2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

Điều 10. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình


Điều 11. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình.

Phụ lục: Tổng hợp tỷ lệ và điểm hệ số các Dự án, Tiểu dự án thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 cho sở, ngành và các huyện, thành phố thị xã.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (kèm theo Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3 và Phụ lục 4), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thuyết minh và tổng hợp, giải trình tiếp thu góp ý vào dự thảo; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tiếp thu, bổ sung dự thảo Nghị quyết)./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Sở LĐ-TB&XH; KH&ĐT; Tài chính, Tư pháp;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH_H. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

Phụ lục 1
TỔNG HỢP HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THEO CHUẨN NGHÈO
ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2022-2025 TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Tờ trình số **39**/TTr-UBND ngày **11/5/2022** của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Đơn vị	Tổng số hộ dân cư	Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Tổng số hộ nghèo, cận nghèo	Tổng tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo
			Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ		
	Chung toàn tỉnh	179.218	18.717	10,44	9.984	5,57	28.701	16,01
1	Thành phố Đông Hà	24.319	472	1,94	1.518	6,24	1.990	8,18
2	Thị xã Quảng Trị	6.686	90	1,35	247	3,69	337	5,04
3	Huyện Cam Lộ	14.905	453	3,04	634	4,25	1.087	7,29
4	Huyện Đakrông	11.565	5.687	49,17	895	7,74	6.582	56,91
5	Huyện Gio Linh	21.888	1.700	7,77	1.306	5,97	3.006	13,73
6	Huyện Hải Lăng	24.750	1.286	5,20	1.245	5,03	2.531	10,23
7	Huyện Hướng Hóa	22.793	6.768	29,69	1.603	7,03	8.371	36,73
8	Huyện Triệu Phong	25.177	1.257	4,99	1.413	5,61	2.670	10,60
9	Huyện Vĩnh Linh	27.116	1.001	3,69	1.118	4,12	2.119	7,81
10	Huyện đảo Cồn Cỏ	19	3	15,79	5	26,32	8	42,11

Nguồn số liệu: Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Phụ lục 2
LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN CÓ ĐẾN NGÀY 31/12/2020
PHÂN THEO CẤP HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Tờ trình số 79 /TTr-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Địa phương	Tổng số	Nữ
	Chung toàn tỉnh	370.574	184.084
1	Thành phố Đông Hà	62.500	30.824
2	Thị xã Quảng Trị	13.653	6.839
3	Huyện Cam Lộ	29.657	13.980
4	Huyện Đakrông	22.979	11.257
5	Huyện Gio Linh	46.597	22.811
6	Huyện Hải Lăng	39.860	20.107
7	Huyện Hướng Hóa	52.988	28.401
8	Huyện Triệu Phong	50.448	24.060
9	Huyện Vĩnh Linh	51.536	25.717
10	Huyện đảo Cồn Cỏ	356	88

Nguồn số liệu: Niên giám Thống kê tỉnh Quảng Trị năm 2020.

Phụ lục 3
TỶ LỆ SUY DINH DƯỠNG THẤP CÒI CỦA TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI
NĂM 2020 THEO CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Tờ trình số **79** /TTr-UBND ngày **11**/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Địa phương	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 5 (%)
1	Thành phố Đông Hà	4,57
2	Thị xã Quảng Trị	6,80
3	Huyện Cam Lộ	6,35
4	Huyện Đakrông	23,65
5	Huyện Gio Linh	7,37
6	Huyện Hải Lăng	5,69
7	Huyện Hướng Hóa	20,98
8	Huyện Triệu Phong	11,48
9	Huyện Vĩnh Linh	7,05
10	Huyện đảo Cồn Cỏ	

Nguồn số liệu: Công văn số 439/SYT-NVY ngày 09/3/2022 của Sở Y tế cung cấp số liệu làm cơ sở xây dựng Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Phụ lục 4
SỐ LƯỢNG TUYỂN SINH DẠY NGHỀ NĂM 2020 THEO CÁC HUYỆN,
THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Tờ trình số: 29/TTr-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Nghề đào tạo	Số người tham gia học nghề		Tỷ lệ (%)
		Tổng số	Nữ	
I	TOÀN TỈNH	6.632	4.405	100,00
1	Nghề Nông nghiệp	3.291	2.003	49,62
2	Nghề Phi nông nghiệp	3.341	2.402	50,38
A	Cấp tỉnh	3.484	2.300	52,53
1	Nghề Nông nghiệp	1.786	1.110	51,26
2	Nghề Phi nông nghiệp	1.698	1.190	48,74
B	Cấp huyện	3.148	2.105	47,47
1	Nghề Nông nghiệp	1.505	893	47,81
2	Nghề Phi nông nghiệp	1.643	1.212	52,19
	<i>Trong đó:</i>			
1	<i>Thành phố Đông Hà</i>	309	271	
2	<i>Thị xã Quảng Trị</i>	81	58	
3	<i>Huyện Cam Lộ</i>	197	97	
4	<i>Huyện Đakrông</i>	280	163	
5	<i>Huyện Gio Linh</i>	296	193	
6	<i>Huyện Hải Lăng</i>	427	242	
7	<i>Huyện Hướng Hóa</i>	341	148	
8	<i>Huyện Triệu Phong</i>	652	442	
9	<i>Huyện Vĩnh Linh</i>	565	491	

Nguồn số liệu: Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị./.